

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 05 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số:/TTr-UBND ngày.....tháng..... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện 05 dự án, với tổng diện tích là 44,6545 ha (rừng trồng phòng hộ: 0,2180 ha; rừng trồng sản xuất: 44,2330 ha.

(Có danh mục các dự án kèm theo).

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng phương án và phê duyệt phương án trồng rừng thay thế theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ TNMT, Bộ NNPTNT;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TVTU, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Website và Công báo tỉnh;
- Lưu : VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng diện tích rừng (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Ngoài QH 3 loại rừng (ha)	Ghi chú
1	Dự án Đường Khe Van (xã Hường Hiệp, huyện Đakrông) đi xã Hường Linh, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2).	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị	Tại các tiểu khu 664, 681, xã Hường Hiệp, huyện Đakrông; TK 665, 679, Ngoài tiểu khu 20, xã Hường Linh, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị	0,6307	0,4127		0,2180		
2	Đầu tư khai thác titan sa khoáng tại xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (đợt 1)	Công ty Cổ phần Khoáng sản Thanh Tâm	Tại tiểu khu 554, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.	13,6618	13,6618				
3	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại Mỏ Hải Lệ 1 thuộc xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1)	Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Quảng Trị	Tại tiểu khu 815, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.	12,7121	12,7121				

4	Dự án Đồn Biên phòng Hải An (212), Thuộc Dự án Xây dựng 04 đồn BP CKC Cửa Việt, Hướng Phùng (609), Hải An (212), Thanh (617)/BCH BDBP tỉnh Quảng Trị	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị	Tại tiểu khu 795A, 796A, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	0,8710	0,8710					
5	Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị	Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị	Tại các tiểu khu 580, 581, 582, 583Ô, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh; tiểu khu 595, 598T, 600T, xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.	16,7789	16,5754	0,2035				Tổng diện tích có rừng để thực hiện dự án là 31.5735 ha, trong đó có 14.7946 ha rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định CMBSDR của Thủ tướng Chính phủ và 16.7789 ha thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
Tổng				44,6545	44,2330	0,4215				

Danh sách gồm 05 dự án./.